

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG THPT**  
**NGUYỄN VĂN LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-THPTNVL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ – LẦN 1**  
**HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024 – 2025**

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;

Căn cứ công văn số 5058/SGDĐT-GDTrH ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-THPTNVL ngày 11 tháng 9 năm 2024 của trường THPT Nguyễn Văn Linh về ban hành Quy chế tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học từ năm học 2024-2025.

Trường THPT Nguyễn Văn Linh xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì (lần 1) học kì 1 năm học 2024-2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh đạt chuẩn kiến thức và kỹ năng theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập sau một giai đoạn trong năm học nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; đồng thời thông tin đến cha mẹ học sinh về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh cuối học kỳ 1 theo quy chế phối hợp giữa gia đình và nhà trường;

- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên và tình hình học tập của học sinh.

## **2. Yêu cầu:**

- Nội dung kiểm tra phù hợp với nội dung chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật, được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp án rõ ràng, điểm từng phần lớn nhất là 0,5 điểm; nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình. Chú ý tăng cường các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống nhưng cần tránh khiên cưỡng, gượng ép.

- Thiết lập ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra: Lập một bảng có hai chiều, một chiều là nội dung hay mạch kiến thức chính cần kiểm tra đánh giá, một chiều là các cấp độ nhận thức của học sinh theo các cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao (theo các tỉ lệ: 4:3:2:1 hoặc 3:4:2:1 hoặc 3.5:3.5:2:1).

- Tất cả các thành viên trong nhà trường phải thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy chế tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện hành của nhà trường.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Yêu cầu về biên soạn đề kiểm tra, đánh giá định kì**

- Biên soạn đề kiểm tra định kì: áp dụng hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra theo công văn số 3333/GDĐT-TrH ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kì và tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì năm học 2020 - 2021.

- Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

- Thiết lập ma trận đề kiểm tra nhằm đảm bảo kiểm tra được những kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành của học sinh trong phạm vi chương trình môn học, phân loại được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định. Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận đặc tả, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

- Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỉ lệ các mức độ câu hỏi, ...) do Hiệu trưởng quyết định sau khi họp thống nhất với Tổ chuyên môn; đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Tổ/nhóm chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập kiểm tra của từng khối lớp. Tổ trưởng chuyên môn phải chịu trách nhiệm về nội dung, câu hỏi ôn tập hoặc đề cương, phải thống nhất

trong toàn tổ và công bố nội dung đó đến tất cả học sinh trước ngày kiểm tra 1 tuần.

## **2. Hình thức tổ chức**

- Các môn chung: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và các môn lựa chọn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ **kiểm tra theo lịch của nhà trường từ ngày 28/10 đến ngày 8/11/2024**

### **Đối với lớp 10**

#### **Các môn kiểm tra:**

*Lớp 10A1 đến 10A3 : Toán, Văn, Anh, Sử, Lý, Hóa, Sinh, Tin*

*Lớp 10B1 đến 10B3; Toán, Văn, Anh, Sử, Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ.*

*Lớp 10C1 đến 10C7 : Văn, Toán, Anh, Sử, Lý, Địa, GDKT&PL, Tin*

### **Đối với lớp 11**

#### **Các môn kiểm tra:**

*Lớp 11A1 đến 11A2 : Toán, Văn, Anh, Sử, Lý, Hóa, Sinh, Tin*

*Lớp 11C1 đến 11C6 : Toán, Văn, Anh, Sử, Lý, Địa, GDKT&PL, Tin*

### **Đối với lớp 12**

#### **Các môn kiểm tra:**

*Lớp 12A1 đến 12A2 : Toán, Văn, Anh, Sử, Lý, Hóa, Sinh, Tin*

*Lớp 12B : Toán, Văn, Anh, Sử, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin*

*Lớp 12C1 đến 12C5 : Toán, Văn, Anh, Sử, Lý, Địa, GDKT&PL, Tin*

*Lớp 12N : Toán, Văn, Anh, Sử, Hóa, GDKT&PL, Tin*

- Các môn còn lại: GDTC, GD QP&AN, HĐ Trải nghiệm – Hướng nghiệp, GDĐP (lớp 10&11) kiểm tra theo TKB tại lớp từ ngày 21/10 đến 01/11/2024

- Học sinh vắng do bệnh hoặc có lý do chính đáng sẽ kiểm tra bổ sung từ ngày 11/11 – 15/11/2024 (sẽ có lịch cụ thể). Học sinh bỏ kiểm tra sẽ bị **00** điểm.

- Đối với học sinh hòa nhập, GVBM ra đề kiểm tra riêng phù hợp với năng lực của học sinh và chủ động cho HS kiểm tra tại lớp.

## **3. Hình thức ra đề kiểm tra**

- Mỗi giáo viên ra 01 đề kiểm tra hoặc 01 bộ đề trắc nghiệm (4 mã đề) đối với khối lớp giảng dạy theo phân công của Tổ trưởng chuyên môn. Tất cả giáo viên nộp : đề + ma trận đặc tả + đáp án (đối với các môn kiểm tra theo lịch của nhà trường) về cho tổ trưởng chuyên môn hạn cuối ngày **15/10/2024**.

- Tổ trưởng chuyên môn đánh giá đề, tổng hợp, biên soạn lại đề cho phù hợp với yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính bảo mật của đề. Gửi hoàn chỉnh 02 bộ đề/môn/khối lớp về địa chỉ email : [ktnguyenvanlinh2023@gmail.com](mailto:ktnguyenvanlinh2023@gmail.com) trước ngày kiểm tra (theo lịch) 5 ngày.

**Lưu ý : hình thức đề kiểm tra**

|                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b><br><b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b><br><b><u>TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN LINH</u></b><br><i>(Đề kiểm tra có.....trang)</i><br><br><b>BỘ ĐỀ: A HOẶC B    MÃ ĐỀ:</b> | <b>ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ – LẦN 1</b><br><b>HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2024 – 2025</b><br><b>MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10</b><br><i>Thời gian làm bài: .....phút</i> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Họ và tên học sinh :..... Số báo danh: .....

Mỗi trang ghi số thứ tự trang/tổng số trang và ghi mã đề (vd : 1/4 - Mã đề 101)

Trang cuối của đề : -----**HẾT**-----

**Kiểu chữ: Times New Roman (size 12-13) hoặc Tahoma (size 10 – 11)**

**4. Lịch kiểm tra**

| <b>MÔN</b>       | <b>KHỐI</b> | <b>NGÀY</b>        | <b>BUỔI</b> | <b>THỜI GIAN</b>      | <b>SỐ PHÒNG</b> |
|------------------|-------------|--------------------|-------------|-----------------------|-----------------|
| <b>NGŨ VĂN</b>   | 10; 11;12   | 28/10<br>(Thứ Hai) | Sáng        | 7 giờ 20 – 8 giờ 50   | 33              |
| <b>ĐỊA LÍ</b>    | 12          | 29/10<br>(Thứ Ba)  | Chiều       | 15 giờ 15 – 16 giờ 00 | 5               |
|                  | 10;11       | 29/10<br>(Thứ Ba)  | Chiều       | 16 giờ 00 – 16 giờ 45 | 18              |
| <b>TIN HỌC</b>   | 12          | 30/10<br>(Thứ Tư)  | Chiều       | 13 giờ 30 – 14 giờ 15 | 9               |
|                  | 10;11       | 30/10<br>(Thứ Tư)  | Chiều       | 16 giờ 00 – 16 giờ 45 | 20              |
| <b>TOÁN</b>      | 12          | 31/10<br>(Thứ Năm) | Chiều       | 13 giờ 30 – 14 giờ 15 | 9               |
|                  | 10;11       | 31/10<br>(Thứ Năm) | Chiều       | 16 giờ 00 – 16 giờ 45 | 24              |
| <b>LỊCH SỬ</b>   | 12          | 01/11<br>(Thứ Sáu) | Chiều       | 13 giờ 30 – 14 giờ 15 | 9               |
|                  | 10;11       | 01/11<br>(Thứ Sáu) | Chiều       | 16 giờ 00 – 16 giờ 45 | 24              |
| <b>TIẾNG ANH</b> | 10;11;12    | 04/11<br>(Thứ Hai) | Sáng        | 7 giờ 20 – 8 giờ 05   | 33              |
| <b>HÓA</b>       | 12          | 05/11<br>(Thứ Ba)  | Chiều       | 15 giờ 15 – 16 giờ 00 | 4               |
|                  | 10;11       | 05/11<br>(Thứ Ba)  | Chiều       | 16 giờ 00 – 16 giờ 45 | 13              |

|                     |        |                    |       |                       |    |
|---------------------|--------|--------------------|-------|-----------------------|----|
| <b>GD KT&amp;PL</b> | 12     | 06/11<br>(Thứ Tư)  | Chiều | 13 giờ 30 – 14 giờ 15 | 6  |
|                     | 10;11  | 06/11<br>(Thứ Tư)  | Chiều | 16 giờ 00 – 16 giờ 45 | 18 |
| <b>SINH</b>         | 12     | 06/11<br>(Thứ Tư)  | Chiều | 13 giờ 30 – 14 giờ 15 | 3  |
|                     | 10;11  | 06/11<br>(Thứ Tư)  | Chiều | 16 giờ 00 – 16 giờ 45 | 10 |
| <b>VẬT LÝ</b>       | 12     | 31/10<br>(Thứ Năm) | Chiều | 13 giờ 30 – 14 giờ 15 | 8  |
|                     | 10; 11 | 07/11<br>(Thứ Năm) | Chiều | 16 giờ 00 – 16 giờ 45 | 17 |
| <b>CÔNG NGHỆ</b>    | 10     | 07/11<br>(Thứ Năm) | Chiều | 16 giờ 00 – 16 giờ 45 | 4  |

### 5. Chấm bài kiểm tra:

- Các tổ thống nhất thang điểm (có biên bản), biểu điểm phải đánh giá đúng chất lượng, phân loại trình độ học sinh.

- Giáo viên chấm bài phải cho điểm thành phần, ghi điểm bằng chữ và số (bút đỏ), làm tròn theo qui định, ký tên giám khảo từng bài, ghi rõ họ tên người chấm trên bìa bọc bài thi. Mọi sai sót (nếu có) giáo viên chấm kiểm tra có trách nhiệm chỉnh sửa và báo cáo với Ban lãnh đạo trường, giáo viên bộ môn dạy lớp không được tự ý sửa điểm.

- Các bài kiểm tra có đơn xin phúc khảo, bài kiểm tra bổ sung đối với học sinh vắng, tổ trưởng phân công giáo viên chấm và rà soát lại.

### 6. Phân công giáo viên coi kiểm tra:

- Phân công tất cả giáo viên bộ môn tham gia coi kiểm tra định kì. Danh sách giáo viên coi kiểm tra được dán thông báo tại phòng giáo viên ngày 15/10/2024.

- Thầy cô đổi buổi coi kiểm tra, nộp đơn gửi về Thầy Đoàn Nhật Quang – Phó hiệu trưởng, trước ngày 20/10/2024.

- Nhận được văn bản này đề nghị thầy cô tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch triển khai thực hiện, đảm bảo cho đợt kiểm tra định kì diễn ra nghiêm túc và đúng qui định.

#### Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo;
- Tổ trưởng chuyên môn;
- Dán thông báo;
- Lưu: VT, Đ.Quang (PHT)

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Tấn Sĩ**